

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

ĐỒNG THỂ HIỆN

Vụ Giáo dục Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Để điều tra thực trạng hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho đội ngũ giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN) các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, chúng tôi đã sử dụng 177 phiếu điều tra dành cho cán bộ quản lý, giảng viên của các đầu mối GDQP-AN tại 19 trường đại học, cao đẳng và trung tâm GDQP trên địa bàn. Kết quả khảo sát được thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

1. Nhận thức tầm quan trọng và nội dung, chương trình bồi dưỡng NVSP

1.1. Nhận thức của cán bộ, giảng viên về vai trò của hoạt động bồi dưỡng NVSP

Phần lớn cán bộ, giảng viên đều cho rằng bồi dưỡng NVSP đối với giảng viên GDQP - AN có vai trò quan trọng (133/177=75,14%). Việc nhận thức đúng vị trí, vai trò hoạt động bồi dưỡng NVSP là cơ sở để đội ngũ giảng viên có thái độ tích cực, chủ động trong việc tham gia có hiệu quả vào các chương trình bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ của bản thân. Tuy nhiên, vẫn còn có những nhận thức chưa đúng về vai trò của hoạt động bồi dưỡng NVSP: có 30/177 (14,94%) cho là bình thường; 14/177 (7,90%) cho rằng không quan trọng. Điều đó tất yếu sẽ hạn chế tính trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động bồi dưỡng.

Hầu hết cán bộ, giảng viên GDQP-AN trên địa bàn Hà Nội đều nhấn mạnh rằng muốn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy GDQP-AN, ngoài trình độ được đào tạo trong hệ thống các nhà trường quân đội, người giảng viên phải thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nghệ thuật sư phạm, chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp. Đây là một giải pháp quan trọng, cơ bản để nâng cao chất lượng đội ngũ, giúp giảng viên hoàn thiện tay nghề và cập nhật kịp thời những thông tin khoa học, những vấn đề đổi mới của ngành học.

1.2. Thực trạng nội dung bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN

Về thực trạng nội dung bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, chúng tôi đã thu được kết quả như bảng 1 dưới đây.

Trong số các nội dung cần bồi dưỡng cho giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn Hà Nội thì nội dung phương pháp dạy học mới được quan tâm nhiều hơn cả, với 107/177 ý kiến (60,45%).

Nhìn chung, cán bộ, giảng viên coi vấn đề bồi dưỡng phương pháp dạy học mới là khâu trọng tâm trong kế hoạch năm học. Nhờ làm tốt việc bồi dưỡng nội dung này nên về cơ bản, giảng viên GDQP-AN luôn được tiếp cận với những phương pháp dạy học mới, nắm chắc các bước của quá trình thực hiện giảng dạy. Những nội dung mà giảng viên ít được bồi dưỡng là chính trị tư tưởng, văn hóa, ngoại ngữ, kỹ năng nghiên cứu khoa học, sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học. Chính vì vậy mà nhiều giảng viên không nắm được các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về các vấn đề quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức về tình hình thời sự chính trị đất nước còn có những hạn chế nhất định, hoặc hiểu biết về pháp luật chưa đầy đủ (kể cả luật quốc phòng, an ninh, v.v...). Đây là điểm hạn chế cơ bản trong việc xác định nội dung bồi dưỡng giảng viên GDQP-AN trên địa bàn Hà Nội.

Bảng 1: Các nội dung bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN

TT	Nội dung bồi dưỡng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Sư phạm bậc 1	25	14,12
2	Sư phạm bậc 2	12	6,78
3	Phương pháp dạy học mới	107	60,45
4	Sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học	45	25,42
5	Tổ chức và quản lý hoạt động dạy học	95	53,67
6	Giao tiếp và xử lý tình huống sư phạm	36	20,34
7	Bồi dưỡng tri thức văn hóa - xã hội	21	11,86
8	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng	75	42,37
9	Bồi dưỡng kiến thức an ninh	62	35,02
10	Tin học và ngoại ngữ	12	6,77
11	Kỹ năng nghiên cứu khoa học và tự học	14	7,90
12	Kỹ năng sư phạm	47	26,55

Giảng viên GDQP-AN các trường đại học không chỉ cần có tri thức chuyên môn mà cả phương pháp, kỹ năng sư phạm, nhất là cách thức giao tiếp và xử lý

Bảng 2: Mức độ phù hợp của các hình thức bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn Hà Nội

TT	Các hình thức bồi dưỡng	Mức độ phù hợp					
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Bồi dưỡng định kì tập trung	84	47,46	77	43,50	16	9,04
2	Bồi dưỡng thường xuyên thông qua sinh hoạt chuyên môn (Tổ bộ môn; khoa...)	134	75,71	25	14,12	18	10,17
3	Cá nhân tự bồi dưỡng, tự học	31	17,51	54	30,51	92	51,98
4	Thông qua việc bồi dưỡng nghiên cứu khoa học	35	19,77	51	28,81	91	51,41
5	Thông qua hội thảo về phương pháp giảng dạy của nhà trường	81	45,76	75	42,37	21	11,86
6	Bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và băng hình	53	29,94	72	40,68	52	29,37
7	Bồi dưỡng thông qua học tập điển hình	37	20,90	44	24,86	96	54,24

Bảng 3: Tính hiệu quả của các hình thức bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn Hà Nội

TT	Các hình thức bồi dưỡng chuyên môn	Hiệu quả cao		Hiệu quả		Không hiệu quả	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Bồi dưỡng định kì tập trung	55	31,07	96	54,24	26	14,69
2	Bồi dưỡng thường xuyên thông qua sinh hoạt chuyên môn (Tổ bộ môn; Khoa...)	45	25,42	91	51,41	41	23,16
3	Cá nhân tự bồi dưỡng, tự học	41	23,16	53	29,94	83	46,89
4	Thông qua việc bồi dưỡng nghiên cứu khoa học	25	14,12	47	27,55	105	59,32
5	Thông qua hội thảo về phương pháp giảng dạy của nhà trường	41	23,16	85	48,02	51	28,82
6	Bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và băng hình	56	31,63	67	37,85	54	30,50
7	Bồi dưỡng thông qua học tập điển hình	39	22,03	42	23,72	96	54,24

các tình huống sư phạm, hơn nữa phần lớn đội ngũ giảng viên GDQP-AN các trường này chưa qua đào tạo sư phạm cơ bản. Trong khi đó, những nội dung này thời gian qua chưa được quan tâm bồi dưỡng đúng mức, khiến cho kĩ năng sư phạm của một số giảng viên GDQP-AN còn có những hạn chế, cần được bồi dưỡng, nâng cao hơn nữa.

Trả lời câu hỏi: "Theo đồng chí, những nội dung bồi dưỡng NVSP nào đã đáp ứng được nhu cầu của bản thân và mang tính thiết thực?", có 72% ý kiến cho rằng đã đáp ứng được nhu cầu của giảng viên; 71% cho rằng mang tính thiết thực; 73% cho rằng đã cập nhật kịp thời những đổi mới của ngành học. Như vậy, về cơ bản, nội dung bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN đảm bảo tính thiết thực và đáp ứng được nhu cầu của hơn 70% giảng viên GDQP-AN tại Hà Nội.

2. Về hình thức và phương pháp bồi dưỡng

2.1. Về hình thức

Kết quả khảo sát mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các hình thức bồi dưỡng NVSP được trình bày ở các bảng 2 và 3.

Kết quả trên cho thấy, việc bồi dưỡng NVSP cho đội ngũ giảng viên GDQP-AN trên địa bàn Hà Nội được tiến hành thông qua nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các hình thức bồi dưỡng có sự khác nhau. Song giữa hiệu quả và mức độ phù hợp của các hình thức đó về cơ bản là tương quan thuận.

Phần lớn cán bộ, giảng viên cho rằng bồi dưỡng tập trung theo định kì và bồi dưỡng thường xuyên thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, khoa là các hình thức bồi dưỡng phù hợp nhất. Có 47,46% nhận xét rất phù hợp và 43,50% cho là phù hợp đối với hình thức bồi dưỡng tập trung theo định kì. Theo ý kiến của cán bộ, giảng viên, hình thức này thường được tổ chức vào dịp hè, giảng viên có thời gian phù hợp. Mặt khác, do được tập trung bồi dưỡng theo từng đợt nên tri thức tiếp thu có hệ thống, giữa giảng viên và học viên có điều kiện trao đổi, thảo luận làm sáng tỏ các vấn đề lí luận chưa được áp dụng vào thực tiễn và những băn khoăn, thắc mắc trong nghề nghiệp. Song cũng có ý kiến cho rằng

tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung chỉ nên dành cho chỉ huy trung tâm GDQP-AN, trưởng khoa, chủ nhiệm bộ môn GDQP-AN. Sau đó những giảng viên này có nhiệm vụ truyền đạt lại cho những giảng viên chưa được bồi dưỡng.

Được hưởng ứng nhiều nhất là hình thức bồi dưỡng thường xuyên thông qua sinh hoạt chuyên môn ở khoa, bộ môn, với 75,71% cho là rất phù hợp và 14,12% cho là phù hợp. Đây là hình thức bồi dưỡng gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng ngày của giảng viên, dễ tiến hành, phù hợp ở mọi điều kiện, thời gian và đối với tất cả mọi giảng viên. Tuy nhiên, theo ý kiến của một số cán bộ quản lý thì hình thức này không đảm bảo được tính hệ thống của tri thức, vững chắc cho việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng NVSP.

Tuy nhiên, vẫn có nhiều giảng viên cho rằng hình thức bồi dưỡng thông qua tự học, tự bồi dưỡng (có tới 51,98%) và thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học (51,41%) là chưa phù hợp. Thực trạng đó xuất phát từ nhận thức của một số cán bộ, giảng viên về vai trò của giảng viên đối với việc tự học, tự bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các giảng viên trẻ. Hình thức bồi dưỡng giáo viên thông qua các phương tiện nghe nhìn, phát thanh, truyền hình của trung ương và địa phương có tỉ lệ ý kiến chia đều cho ba mức độ: rất phù hợp, phù hợp và không phù hợp. Điều này chứng tỏ các trường đại học ở Hà Nội chưa tận dụng khai thác triệt để các phương tiện truyền thông hiện đại tham gia vào quá trình bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN. Theo chúng tôi, hình thức này nếu được sử dụng tốt sẽ tăng thêm tính hấp dẫn bổ sung cho các hình thức bồi dưỡng khác.

Hình thức bồi dưỡng thông qua học tập các điển hình tiên tiến các khoa, tổ của các trường đại học khác được nhiều giảng viên đánh giá không phù hợp. Trên thực tế, có những giảng viên GDQP-AN chưa một lần được bồi dưỡng theo hình thức này.

2.2. Về phương pháp bồi dưỡng

Các phương pháp đã sử dụng trong bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn Hà Nội được thể hiện như sau:

Bảng 4: Các phương pháp bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN

STT	Các phương pháp bồi dưỡng	Ý kiến của giảng viên	Tỉ lệ (%)
1	Phương pháp thuyết trình	137	74,40
2	Phương pháp đàm thoại	127	71,75
3	Phương pháp trực quan	85	48,02
4	Phương pháp nêu vấn đề	74	41,81
5	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	73	41,24
6	Kết hợp các phương pháp	71	40,11

Như vậy, trong số 6 phương pháp nêu trên thì phương pháp thuyết trình và đàm thoại được sử dụng nhiều nhất. Trong khi đó, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp trực quan có số lượng giảng viên sử dụng ít hơn. Thực trạng cũng cho thấy, có rất ít giáo viên kết hợp đồng thời các phương pháp trong quá trình lên lớp và sử dụng phương pháp kiểm tra, mặc dù hai phương pháp này đem lại hiệu quả cao.

Phương pháp trực quan cũng có nhiều ưu thế, làm tăng tính hấp dẫn của nội dung bồi dưỡng, huy động được nhiều giác quan cùng tham gia vào việc hình thành tri thức, kĩ năng chuẩn xác.

3. Về đội ngũ giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng

Theo ý kiến của cán bộ, giảng viên GDQP-AN các trường đại học Hà Nội thì lực lượng tham gia bồi dưỡng nhiều nhất là giảng viên về nghiệp vụ sư phạm của một số trường, chiếm 77,68% (Học viện Quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm); tiếp đến là giảng viên một số trường quân đội và công an (80%).

Thực tế cho thấy, việc lựa chọn giảng viên tham gia bồi dưỡng phải căn cứ vào mục đích, nội dung của từng đợt bồi dưỡng. Chẳng hạn, khi bồi dưỡng thường xuyên theo định kì, cần mời các giảng viên đầu ngành có trình độ cao, am hiểu sâu sắc về từng lĩnh vực nhất định. Nhưng nếu bồi dưỡng cập nhật các thông tin về đổi mới hình thức giảng dạy GDQP-AN thì giảng viên là cán bộ Vụ Giáo dục Quốc phòng. Hoặc nếu bồi dưỡng chuyên đề, có tổ chức thực hành thì phải kết hợp các lực lượng. Việc sử dụng đa dạng các thành phần tham gia quá trình bồi dưỡng sẽ giúp giảng viên GDQP-AN có cơ hội học tập, lĩnh hội được nhiều tri thức, kinh nghiệm từ những giảng viên để không ngừng hoàn thiện tay nghề và làm giàu vốn hiểu biết của bản thân.

4. Đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng

Kết quả hoạt động bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn TP. Hà Nội được thể hiện như sau:

Bảng 5: Kết quả hoạt động bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN

TT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Hiệu quả cao	26	14,69
2	Hiệu quả khá cao	65	36,72
3	Bình thường	48	27,12
4	Hiệu quả thấp	38	21,47

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số giảng viên GDQP-AN các trường đại học tại Hà Nội đều cho rằng hoạt động bồi dưỡng NVSP đã đem lại kết quả

tích cực, góp phần nâng cao năng lực, trình độ sư phạm cho giảng viên GDQP-AN. Đạt hiệu quả cao và khá cao với 91/177 phiếu (51,41%). Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có những ý kiến đánh giá hiệu quả bồi dưỡng NVSP cho giảng viên còn thấp (21,47%). Một trong những lí do là tuy trình độ của đội ngũ giảng viên GDQP-AN không đồng đều, song việc bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề thường tổ chức đại trà cho các giảng viên, chứ chưa chú trọng bồi dưỡng cho những giảng viên yếu kém. Trên thực tế, chất lượng một số giảng viên có những hạn chế, nhưng hầu hết đều được xếp loại thi đua tốt, khá, hiếm thấy trường hợp nào được xếp loại đạt yêu cầu hay yếu kém. Tình trạng này sẽ không tạo động lực tích cực để giảng viên GDQP-AN phấn đấu nâng cao trình độ NVSP hơn.

5. Về nhu cầu bồi dưỡng

ngại lớn nhất đối với việc nâng cao NVSP của một bộ phận giảng viên GDQP-AN các trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Thực trạng công tác bồi dưỡng NVSP cho thấy trình độ của đội ngũ giảng viên không đều, nhu cầu cần bồi dưỡng của họ rất lớn và đa dạng. Việc tìm hiểu nhu cầu bồi dưỡng NVSP của giảng viên GDQP-AN làm cơ sở hợp lí hoá, đa dạng hóa các nội dung, hình thức bồi dưỡng là hết sức cần thiết, đảm bảo cho công tác bồi dưỡng NVSP ngày càng có chất lượng, giúp giảng viên GDQP-AN khắc phục được những khó khăn và hạn chế trong chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 82/2007/QĐ - BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt*

Bảng 6: Các nội dung bồi dưỡng NVSP cho giảng viên GDQP-AN

TT	Nội dung	Mức độ		
		Rất cần	Cần	Ít cần
1	Bồi dưỡng tri thức văn hóa xã hội	47%	42%	11%
2	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy GDQP-AN	95%	5%	
3	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh	80%	18%	2%
4	Bồi dưỡng tri thức chuyên ngành sâu	32%	24%	44%
5	Tin học và ngoại ngữ	21%	23%	56%
6	Kĩ năng sử dụng phương tiện kĩ thuật	24%	26%	50%
7	Kĩ năng nghiên cứu khoa học và tự học	27%	41%	32%
8	Kĩ năng tổ chức bài giảng	4%	37%	28%
9	Kĩ năng sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong bài giảng	39%	42%	19%

Kết quả khảo sát cho thấy, nhu cầu bồi dưỡng giáo viên rất phong phú và mức độ từng vấn đề cần được bồi dưỡng cũng có sự khác nhau. Trong số 9 nội dung theo yêu cầu cần được bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng phương pháp giảng dạy GDQP-AN đạt tỉ lệ 95% giảng viên có nhu cầu ở mức rất cần thiết. 80% số giảng viên có nhu cầu cập nhật những tri thức mới về vấn đề quốc phòng, an ninh. Những vấn đề bồi dưỡng tri thức văn hóa, xã hội và khả năng sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong bài giảng là nhu cầu cần thiết của đông đảo giảng viên GDQP-AN. Riêng nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, vi tính và sử dụng phương tiện kĩ thuật thì hầu như giảng viên GDQP-AN không quan tâm lắm. Điều này phản ánh những bất cập trong nhận thức của một bộ phận giảng viên, nhất là trong điều kiện việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy đại học đang diễn ra mạnh mẽ.

Hiện nay trình độ chuyên môn của một số giảng viên còn nhiều hạn chế. Đây chính là trở

động của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - an ninh sinh viên.

2. Chính phủ (2003), *Nghị định số 165/2003/NĐ - CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ về biệt phái sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.*

3. Hà Văn Công (2006), *"Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy GDQP trong các trường đại học, cao đẳng"*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ B 2004 - 80 - 09.

4. Phạm Trung Thanh (chủ biên, 2005), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5. Thông tư liên tịch số 65/2004/ Thông tư liên tịch TTLT - BQP - BNV ngày 13/5/2004 của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về biệt phái sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

SUMMARY

The author has presented key survey findings of actual status of pedagogical in-service trainings delivered to lecturers of security and defense education in universities and colleges in Hanoi.